TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64 /2019/HNGĐ - ST
Ngày: 31 - 10- 2019.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Kỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lộc

Ông Hoàng Minh Phương

***- Thư ký phiên Tòa*:** Ông Phạm Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – Nghệ An.

***- Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại hội trường Tòa án huyện Diễn Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 135/2019/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm A, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 03/10/2019)

Bị đơn: Anh Võ Chí C, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm A, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Chí C kết hôn với nhau vào ngày 04/11/2003 có đăng ký kết hôn tại UBND xã DH, huyện DC tỉnh Nghệ An trên cơ

sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh Võ Chí C trong cuộc sống không quan tâm đến đời sống gia đình, mỗi khi về nhà thường chửi bới đánh đập chị H. Anh C không chăm lo lao động mà thường xuyên rượu chè cờ bạc. Quá trình vợ chồng mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh C không thay đổi, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, chị H không còn tình cảm vợ chồng với anh C. Nay chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn anh Võ Chí C.

- Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Võ Thị Vân A sinh ngày 22/7/2005, Võ Thị Trà M, sinh ngày 10/11/2006, Võ Thị Linh C, sinh ngày 06/12/2012, Võ Chí T, sinh ngày 30/4/2014. Hiện nay các con chung đang ở với chị H. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả bốn con chung không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu không được nuôi cả hai con chung chị H xin nuôi con chung là Võ Thị Trà M và Võ Thị Linh C.

- Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Võ Chí C trình bày:

- Về hôn nhân: anh Võ Chí C thống nhất về quá trình kết hôn với chị Nguyễn Thị H như chị H trình bày ở trên là đúng. Ban đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, đến đầu năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do nghi ngờ chị Nguyễn Thị H có quan hệ ngoại tình ở bên nước Lào, dẫn đến vợ chồng xô xát, cãi nhau. Sau đó chị H tự ý chuyển nhượng quán bán hàng của vợ chồng dẫn đến anh C không còn nơi để kinh doanh phải về xã DH để sinh sống. Vợ chồng bắt đầu sống ly thân nhau. Thời gian chị H về quê ở xã DT sinh sống anh C và gia đình có xuống khuyên nhủ chị H về vợ chồng đoàn tụ để cung nhau nuôi dạy con chung nhưng chị H không về. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh C thấy vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị H anh C không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Võ Thị Vân A, sinh ngày 22/7/2005, Võ Thị Trà M, sinh ngày 10/11/2006, Võ Thị Linh C, sinh ngày 06/12/2012, Võ Chí T, sinh ngày 30/4/2014. Nếu ly hôn anh C xin nuôi cả bốn con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung vợ chồng.

Tòa án tiến hành lấy lời khai của con chung là cháu Võ Thị Vân A, sinh ngày 22/7/2005, Võ Thị Trà M, sinh ngày 10/11/2006. Nguyện vọng của cháu Vân A và cháu Trà M đều xin được ở với mẹ.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí đề nghị xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho Nguyễn Thị H được ly hôn anh Võ Chí C.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng hai con chung là Võ Thị Trà M, Võ Thị Linh C. Giao cho anh Võ Chí C nuôi dưỡng hai con chung là Võ Thị Vân A và Võ Chí T. Chị H và anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy đinh pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn Võ Chí C có nơi cư trú tại xóm A, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An, căn cứ vào khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – Nghệ An. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào khoản 4 Điều 207 của BLTTDS đây là vụ án không tiến hành hòa giải được Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Võ Chí C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ và điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Võ Chí C.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Chí C kết hôn với nhau vào ngày 04/11/2003 có đăng ký kết hôn tại UBND xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do trong thời gian vợ chồng lao động ở bên Lào vợ chồng có nghi ngờ nhau không chung thủy dẫn đến vợ chồng cãi vã xô xát lẫn nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy anh C đã nhiều lần thuyết phục chị H vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa. Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh C không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không

đạt được. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Võ Chí C.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Chí C đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 4 con chung. Xét chị H và anh C đều có đủ điều kiện để nuôi con và nguyện vọng được nuôi con chung của anh chị là chính đáng. Để đảm bảo cho sự phát triển mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy không thể giao cả bốn con chung cho một người người trực tiếp nuôi dưỡng mà cần thiết phải giao cho mỗi người nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp và đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng con chung là Võ Thị Trà M và Võ Thị Linh C. Giao cho anh Võ Chí C nuôi dưỡng hai con chung là Võ Thị Vân A và Võ Chí T. Chị H và anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Chí C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Chí C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Võ Chí C.

2. Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung. Giao con chung là Võ Thị Trà M, sinh ngày 10/11/2006, Võ Thị Linh C, sinh ngày 06/12/2012 cho chị Nguyễn Thị H trông nom, chăn sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là Võ Thị Vân A, sinh ngày 22/7/2005 và Võ Chí T, sinh ngày 30/4/2014 cho anh Võ Chí C trông nom, chăn sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Chí C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Chí C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại chị cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai số AA/2018/0004739 ngày 01/8/2019

5. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- THADS;
- Lưu VP, HS;
- UBND xã DH

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thế Kỷ